

SỞ TƯ PHÁP TỈNH GIA LAI
TRUNG TÂM DỊCH VỤ
ĐẦU GIÁ TÀI SẢN PLEIKU

Số: 58/TB-ĐGQSDĐ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Gia Lai, ngày 19 tháng 08 năm 2026

THÔNG BÁO ĐẦU GIÁ TÀI SẢN

(V/v đầu giá Quyền sử dụng đất ở tại Khu QH D, E - thôn Đoàn Kết, xã Bàu Cạn)

1- Tên, địa chỉ tổ chức hành nghề đầu giá tài sản: Trung tâm dịch vụ đầu giá tài sản Pleiku.

Địa chỉ: 46 Lê Thánh Tôn, P. Diên Hồng, tỉnh Gia Lai.

2- Tên, địa chỉ người có tài sản: Phòng Kinh tế xã Bàu Cạn.

Địa chỉ: Thôn Thăng Hưng Đông, xã Bàu Cạn, tỉnh Gia Lai.

3- Tên tài sản đầu giá: Quyền sử dụng đất ở gồm 60 lô, tại Khu QH D, E - thôn Đoàn Kết, xã Bàu Cạn; tổng diện tích là 14.853 m² (Lô E 20 lô diện tích 5.405m², Lô D 40 lô diện tích 9.447m²), cụ thể như sau:

- Nơi có tài sản: thôn Đoàn Kết, xã Bàu Cạn, tỉnh Gia Lai.
- Loại đất đầu giá: Đất ở nông thôn.
- Thời hạn sử dụng đất: Lâu dài.
- Phương thức bán: Bán riêng từng thửa đất (lô đất).
- Hình thức giao đất: Giao đất có thu tiền sử dụng đất thông qua hình thức đầu giá quyền sử dụng đất.
- Danh mục chi tiết các lô đất như sau:

STT	Tên tài sản	Diện tích	Mục đích sử dụng	Đơn giá theo NQ-23/2025/NQ-HĐND ngày 09/12/2025 (Đồng/m)	Dự kiến thu giá tiền cụ thể		Tiền đặt trước (Đồng)	Bước giá (Đồng)
					Đơn giá (Đồng/m)	Thành tiền (Đồng)		
I	Dãy D (40 lô)	9.448				44.077.868.000		
1	Lô D160 (Lô góc)	223	ONT	1.540.000	5.216.000	1.163.168.000	232.633.600	29.000.000
2	Lô D161	235	ONT	1.540.000	4.601.000	1.081.235.000	216.247.000	27.000.000

3	Lô D162	235	ONT	1.540.000	4.601.000	1.081.235.000	216.247.000	27.000.000
4	Lô D163	235	ONT	1.540.000	4.601.000	1.081.235.000	216.247.000	27.000.000
5	Lô D164	235	ONT	1.540.000	4.601.000	1.081.235.000	216.247.000	27.000.000
6	Lô D165	235	ONT	1.540.000	4.601.000	1.081.235.000	216.247.000	27.000.000
7	Lô D166	235	ONT	1.540.000	4.601.000	1.081.235.000	216.247.000	27.000.000
8	Lô D167	235	ONT	1.540.000	4.601.000	1.081.235.000	216.247.000	27.000.000
9	Lô D168	235	ONT	1.540.000	4.601.000	1.081.235.000	216.247.000	27.000.000
10	Lô D169	235	ONT	1.540.000	4.601.000	1.081.235.000	216.247.000	27.000.000
11	Lô D170	235	ONT	1.540.000	4.601.000	1.081.235.000	216.247.000	27.000.000
12	Lô D171	235	ONT	1.540.000	4.601.000	1.081.235.000	216.247.000	27.000.000
13	Lô D172	235	ONT	1.540.000	4.601.000	1.081.235.000	216.247.000	27.000.000
14	Lô D173	235	ONT	1.540.000	4.601.000	1.081.235.000	216.247.000	27.000.000
15	Lô D174	235	ONT	1.540.000	4.601.000	1.081.235.000	216.247.000	27.000.000
16	Lô D175	235	ONT	1.540.000	4.601.000	1.081.235.000	216.247.000	27.000.000
17	Lô D176	235	ONT	1.540.000	4.601.000	1.081.235.000	216.247.000	27.000.000
18	Lô D177	235	ONT	1.540.000	4.601.000	1.081.235.000	216.247.000	27.000.000
19	Lô D178	235	ONT	1.540.000	4.601.000	1.081.235.000	216.247.000	27.000.000
20	Lô D179 (Lô góc)	273	ONT	1.840.000	5.216.000	1.423.968.000	284.793.600	35.000.000
21	Lô D180 (Lô góc)	273	ONT	1.840.000	5.216.000	1.423.968.000	284.793.600	35.000.000
22	Lô D181	235	ONT	1.540.000	4.601.000	1.081.235.000	216.247.000	27.000.000
23	Lô D182	235	ONT	1.540.000	4.601.000	1.081.235.000	216.247.000	27.000.000
24	Lô D183	235	ONT	1.540.000	4.601.000	1.081.235.000	216.247.000	27.000.000

25	Lô D184	235	ONT	1.540.000	4.601.000	1.081.235.000	216.247.000	27.000.000
26	Lô D185	235	ONT	1.540.000	4.601.000	1.081.235.000	216.247.000	27.000.000
27	Lô D186	235	ONT	1.540.000	4.601.000	1.081.235.000	216.247.000	27.000.000
28	Lô D187	235	ONT	1.540.000	4.601.000	1.081.235.000	216.247.000	27.000.000
29	Lô D188	235	ONT	1.540.000	4.601.000	1.081.235.000	216.247.000	27.000.000
30	Lô D189	235	ONT	1.540.000	4.601.000	1.081.235.000	216.247.000	27.000.000
31	Lô D190	235	ONT	1.540.000	4.601.000	1.081.235.000	216.247.000	27.000.000
32	Lô D191	235	ONT	1.540.000	4.601.000	1.081.235.000	216.247.000	27.000.000
33	Lô D192	235	ONT	1.540.000	4.601.000	1.081.235.000	216.247.000	27.000.000
34	Lô D193	235	ONT	1.540.000	4.601.000	1.081.235.000	216.247.000	27.000.000
35	Lô D194	235	ONT	1.540.000	4.601.000	1.081.235.000	216.247.000	27.000.000
36	Lô D195	235	ONT	1.540.000	4.601.000	1.081.235.000	216.247.000	27.000.000
37	Lô D196	235	ONT	1.540.000	4.601.000	1.081.235.000	216.247.000	27.000.000
38	Lô D197	235	ONT	1.540.000	4.601.000	1.081.235.000	216.247.000	27.000.000
39	Lô D198	235	ONT	1.540.000	4.601.000	1.081.235.000	216.247.000	27.000.000
40	Lô D199 (Lô góc)	219	ONT	1.540.000	5.216.000	1.142.304.000	228.460.800	29.000.000
II	Dây E (20 lô)	5.405				27.810.220.000		
41	Lô E140 (Lô góc)	273	ONT	1.840.000	5.216.000	1.423.968.000	284.793.600	36.000.000
42	Lô E141	235	ONT	1.540.000	4.601.000	1.081.235.000	216.247.000	27.000.000
43	Lô E142	235	ONT	1.540.000	4.601.000	1.081.235.000	216.247.000	27.000.000
44	Lô E143	235	ONT	1.540.000	4.601.000	1.081.235.000	216.247.000	27.000.000
45	Lô E144	235	ONT	1.540.000	4.601.000	1.081.235.000	216.247.000	27.000.000

46	Lô E145	280	ONT	1.540.000	5.216.000	1.460.480.000	292.096.000	37.000.000
47	Lô E146	280	ONT	1.540.000	5.216.000	1.460.480.000	292.096.000	37.000.000
48	Lô E147	280	ONT	1.540.000	5.216.000	1.460.480.000	292.096.000	37.000.000
49	Lô E148	280	ONT	1.540.000	5.216.000	1.460.480.000	292.096.000	37.000.000
50	Lô E149	280	ONT	1.540.000	5.216.000	1.460.480.000	292.096.000	37.000.000
51	Lô E150	280	ONT	1.540.000	5.216.000	1.460.480.000	292.096.000	37.000.000
52	Lô E151	280	ONT	1.540.000	5.216.000	1.460.480.000	292.096.000	37.000.000
53	Lô E152	280	ONT	1.540.000	5.216.000	1.460.480.000	292.096.000	37.000.000
54	Lô E153	280	ONT	1.540.000	5.216.000	1.460.480.000	292.096.000	37.000.000
55	Lô E154	280	ONT	1.540.000	5.216.000	1.460.480.000	292.096.000	37.000.000
56	Lô E155	280	ONT	1.540.000	5.216.000	1.460.480.000	292.096.000	37.000.000
57	Lô E156	280	ONT	1.540.000	5.216.000	1.460.480.000	292.096.000	37.000.000
58	Lô E157	280	ONT	1.540.000	5.216.000	1.460.480.000	292.096.000	37.000.000
59	Lô E158	280	ONT	1.540.000	5.216.000	1.460.480.000	292.096.000	37.000.000
60	Lô E159 (Lô góc)	272	ONT	1.540.000	5.936.000	1.614.592.000	322.918.400	40.000.000
	TỔNG CỘNG (I + II)	14.853				71.888.088.000		

4- Tổng giá khởi điểm: 71.888.088.000 đồng (Bằng chữ: Bảy mươi một tỷ, tám trăm tám mươi tám triệu, không trăm tám mươi tám nghìn đồng).

5- Thời gian, địa điểm xem thực trạng tài sản, hồ sơ, tài liệu về tài sản đấu giá:

- Thời gian: Trong giờ hành chính, liên tục kể từ 8 giờ 00 phút ngày **20/08/2026** đến 16 giờ 00 phút ngày **07/09/2026**.

- Địa điểm: Tại thôn Đoàn Kết, xã Bàu Cạn, tỉnh Gia Lai; tại Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản Pleiku và tại Phòng Kinh tế xã Bàu Cạn, tỉnh Gia Lai.

6- Ngày, giờ bắt đầu, hết hạn bán hồ sơ mời tham gia đấu giá; Ngày, giờ bắt đầu, hết hạn tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá; Địa điểm bán hồ sơ, tiếp nhận hồ sơ mời tham gia đấu giá:

- Thời gian, địa điểm bán hồ sơ mời tham gia đấu giá: Trong giờ hành chính, liên tục kể từ 8 giờ 00 phút ngày **20/08/2026** đến 16 giờ 00 phút ngày **07/09/2026** tại Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản Pleiku - 46 Lê Thánh Tôn, P. Diên Hồng, tỉnh Gia Lai.

Tại Phòng Kinh tế xã Bàu Cạn: Bắt đầu từ 08 giờ đến trước 16 giờ ngày **07/09/2026**.

- Thời gian, địa điểm tiếp nhận hồ sơ hợp lệ đăng ký tham gia đấu giá: Trong giờ hành chính, liên tục kể từ 8 giờ 00 phút ngày **20/08/2026** đến 16 giờ 00 phút ngày **07/09/2026** tại Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản Pleiku - 46 Lê Thánh Tôn, P. Diên Hồng, tỉnh Gia Lai.

Tại Phòng Kinh tế xã Bàu Cạn: Bắt đầu từ 08 giờ đến trước 16 giờ 00 phút ngày **07/09/2026**.

- Địa điểm bán hồ sơ, tiếp nhận hồ sơ:

+ Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản Pleiku - 46 Lê Thánh Tôn, P. Diên Hồng, tỉnh Gia Lai.

+ Phòng Kinh tế xã Bàu Cạn - Thôn Thăng Hưng Đông, xã Bàu Cạn, tỉnh Gia Lai.

7- Tiền mua hồ sơ mời tham gia đấu giá, tiền đặt trước; Ngày, giờ bắt đầu, hết hạn nộp tiền đặt trước:

- Tiền mua hồ sơ mời tham gia đấu giá: **200.000** đồng/hồ sơ/lô đất.

- Tiền đặt trước: 20% giá khởi điểm từng lô đất.

- Ngày, giờ bắt đầu, hết hạn nộp tiền đặt trước: Người tham gia đấu giá nộp tiền đặt trước cho Trung tâm từ 08 giờ 00 phút ngày **20/08/2026** đến 17 giờ 00 phút ngày **07/09/2026** (Khoản tiền đặt trước phải vào tài khoản của Trung tâm trước 17 giờ 00 phút ngày **07/09/2026**).

Tên tài khoản: Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản Pleiku.

Số tài khoản: **5000 201 005549** tại Agribank chi nhánh Gia Lai.

Nội dung nộp tiền: *Họ tên người tham gia đấu giá + nộp tiền đặt trước đấu giá lô đất số ... (Ký hiệu lô đất, khu đất) tại xã Bàu Cạn.*

8- Thời gian, địa điểm, điều kiện, cách thức đăng ký tham gia đấu giá:

- Thời gian, địa điểm: Trong giờ hành chính, liên tục kể từ 8 giờ 00 phút ngày **20/08/2026** đến 16 giờ 00 phút ngày **07/09/2026** tại Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản Pleiku - 46 Lê Thánh Tôn, P. Diên Hồng, tỉnh Gia Lai.

Tại Phòng Kinh tế xã Bàu Cạn: Bắt đầu từ 08 giờ đến trước 16 giờ ngày **07/09/2026**.

- Điều kiện: Người tham gia đấu giá quyền sử dụng đất phải đáp ứng các điều kiện quy định tại khoản 4, Điều 125 Luật Đất đai năm 2024 và Điều 38 của Luật Đấu giá tài sản năm 2016, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu giá tài sản năm 2024.

- Cá nhân tham gia đấu giá phải nộp hồ sơ tham gia đấu giá hợp lệ của lô đất đấu giá cho Trung tâm là: 01 phiếu đăng ký tham gia đấu giá, 01 phiếu trả giá theo mẫu của Trung tâm phát hành, kèm theo:

- + 01 bản photocopy thẻ căn cước công dân;
- + 01 bản photocopy chứng từ nộp tiền đặt trước;
- + 01 bản photocopy chứng từ nộp tiền mua hồ sơ mời tham gia đấu giá;

- Không thuộc đối tượng không được đăng ký tham gia đấu giá theo quy định tại khoản 4 Điều 38 Luật Đấu giá tài sản năm 2016. Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu giá tài sản năm 2024.

- Phải đủ năng lực hành vi dân sự và quyền đại diện tham gia đấu giá.

- Phải bảo đảm tính độc lập, trung thực, khách quan trong quá trình tham gia đấu giá.

- Không thực hiện các hành vi bị nghiêm cấm theo quy định của Luật Đấu giá tài sản năm 2016, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu giá tài sản năm 2024.

Lưu ý: Người tham gia đấu giá, đăng ký tham gia đấu giá nộp hồ sơ trực tiếp. Người khác tham gia đấu giá thay thì phải có ủy quyền của người đăng ký tham gia đấu giá. Việc ủy quyền phải được thực hiện bằng văn bản và phải được công chứng, chứng thực theo quy định. Người tham gia đấu giá, đăng ký đấu giá phải mang CMND/CCCD để đối chiếu.

9- Thời gian, địa điểm tổ chức phiên đấu giá: Vào lúc 08 giờ 30 phút, ngày **10/09/2026**.

Địa điểm: tại Nhà văn hóa xã Bàu Cạn – thôn Thăng Hưng Đông, xã Bàu Cạn, tỉnh Gia Lai.

10- Hình thức đấu giá, phương thức đấu giá:

- Hình thức đấu giá: Được thực hiện kết hợp giữa đấu giá bằng bỏ phiếu gián tiếp với đấu giá bằng bỏ phiếu trực tiếp tại phiên đấu giá.

- Phương thức trả giá: Theo phương thức trả giá lên.

11- Bước giá: Bước giá là mức chênh lệch giữa lần trả giá đầu tiên so với giá khởi điểm hoặc giữa lần trả giá sau so với lần trả trước giá liền kề. Trong các vòng đấu giá, người tham gia đấu giá trả giá tròn bước giá.

Giá trả = Giá khởi điểm + n bước giá, với $n \geq 1$ và là số nguyên.

12- Cách ghi phiếu trả giá, thời hạn nộp phiếu trả giá, trình tự thủ tục niêm phong, mở niêm phong thùng phiếu:

- Cách ghi phiếu trả giá: Khi mua hồ sơ mời tham gia đấu giá, người tham gia đấu giá được nhận phiếu trả giá; phiếu đăng ký tham gia đấu giá và phong bì đựng phiếu trả giá, được hướng dẫn về cách ghi phiếu; phiếu trả giá được cho vào phong bì và được dán kín, có chữ ký của người trả giá tại các mép của phong bì đựng phiếu và được bỏ vào thùng phiếu trước ngày, giờ hết hạn đăng ký tham gia đấu giá.

* Phiếu trả giá: Phiếu trả giá là tờ phiếu do Trung tâm phát hành, có đóng dấu treo; Phiếu trả giá được đựng trong phong bì dán kín, có chữ ký của người trả giá tại các mép của phong bì đựng phiếu.

Khi ghi phiếu trả giá, người tham gia đấu giá phải ghi đầy đủ thông tin cá nhân; ký hiệu lô đất; số tiền trả giá bằng số phải đúng với số tiền bằng chữ, ký và ghi rõ họ tên.

- Phiếu trả giá hợp lệ: Là phiếu ghi đầy đủ các thông tin trên tờ phiếu trả giá, ghi bằng bút bi màu xanh thông thường viết cùng màu mực, không bay màu; không gạch bỏ, sửa chữa, tẩy xóa.

- Phiếu trả giá không hợp lệ: Là phiếu trả giá không ghi hoặc ghi không đúng, không đầy đủ nội dung trên tờ phiếu trả giá, bỏ giá không đúng quy định như thấp hơn giá khởi điểm, ghi giá không đúng quy định về bước giá, tẩy xóa, ghi hai màu mực...

Giá bỏ phiếu trả giá tại vòng gián tiếp ít nhất bằng giá khởi điểm hoặc trả cao hơn giá khởi điểm nhưng phải trả tròn bước giá.

Giá trả = Giá khởi điểm hoặc giá khởi điểm + n bước giá, với $n \geq 0$ và là số nguyên.



- Thời hạn nộp phiếu trả giá: Phiếu trả giá được nộp trực tiếp và được bỏ vào thùng phiếu đến hết thời hạn tiếp nhận hồ sơ mời tham gia đấu giá.

- Trình tự thủ tục niêm phong, mở niêm phong thùng phiếu: Thùng phiếu phải được niêm phong ngay khi hết thời hạn nhận phiếu. Việc niêm phong thùng phiếu phải lập thành văn bản, có chữ ký của đại diện Trung tâm, Phòng Kinh tế xã Bàu Cạn, đại diện Tổ giám sát việc tổ chức đấu giá quyền sử dụng đất và ít nhất 01 người tham gia đấu giá. Tại ngày tổ chức phiên đấu giá, Đấu giá viên điều hành phiên đấu giá mời đại diện Phòng Kinh tế xã Bàu Cạn, đại diện Tổ giám sát việc tổ chức đấu giá quyền sử dụng đất và ít nhất một người tham gia đấu giá giám sát về sự nguyên vẹn của thùng phiếu. Nếu không còn ý kiến nào khác về kết quả giám sát thì đấu giá viên tiến hành bóc niêm phong của thùng phiếu, công bố số phiếu phát ra, số phiếu thu về. Việc mở niêm phong thùng phiếu phải lập thành văn bản, có chữ ký của đại diện các bên.

Mọi chi tiết xin liên hệ: Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản Pleiku (46 Lê Thánh Tôn, P. Diên Hồng, tỉnh Gia Lai) số điện thoại: 02693.826628 để đăng ký và biết thêm chi tiết./.

Nơi nhận:

- Báo Thanh niên;
- Cổng thông tin điện tử Quốc gia về đấu giá tài sản;
- Website Tài Sản Công – Bộ Tài Chính ;
- Phòng Kinh tế xã Bàu Cạn;
- UBND xã Bàu Cạn;
- Niêm yết theo quy định;
- Lưu TTDVĐGTS.

GIÁM ĐỐC



Nguyễn Cao Trí